

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 217/2018/HS-ST
Ngày: 14- 9- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Tính

Bà Lê Thị Mơi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:

Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 294/2018/TLST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2018/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng L - sinh năm 1977 tại Nghệ An. Nơi cư trú: thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng T và bà Lê Thị L2; vợ: Ngô Thị Thanh L3 và 02 con: lớn SN 1999, nhỏ SN 2012; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

Bị hại: Anh Trịnh Văn T2 - Sinh năm 1995 (đã mất)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh Văn S, bà Nguyễn Thị N

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp:

Anh Trịnh Văn T3 - SN 1971 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0^h55 phút ngày 04/5/2018, Nguyễn Hồng L có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô BKS 29B - 162.57 lưu thông trên QL 1A theo hướng Bắc - Nam. Khi đi đến đoạn đường đối diện Quỹ tín dụng nhân dân T thuộc phố P, phường T, thành phố T, do không đi đúng phần đường lấn sang phần đường ngược chiều nên đã đâm va với xe mô tô BKS 51X1 - 6456 do anh Trịnh Văn T2 điều khiển. Hậu quả anh T2 bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an TP Thanh Hóa đã phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện. Kết quả khám nghiệm được xác định như sau:

*** Về hiện trường:**

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường QL 1A thuộc địa phận phường T, thành phố T là đường 2 chiều, có vạch liền ở giữa chia mặt đường thành hai chiều phương tiện lưu thông riêng biệt. Mặt đường rộng 17,5m và được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, đoạn đường thẳng.

Lấy điểm giao cắt vuông góc với mép Quỹ tín dụng nhân dân phường T làm điểm mốc và mép đường phía đông của đường QL 1A làm mép chuẩn xác định vị trí các dấu vết phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau:

- Vết tỳ trượt kích thước (16,5 x 0,20) m vết có chiều Bắc - Nam, đầu vết cách vị trí điểm mốc là 8m và cách mép chuẩn là 6,5m. Cuối vết trùng với vị trí tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô 29B - 16257.

- Xe ô tô 29B - 16257 đầu xe quay hướng Nam hơi chệch về phía Tây, đuôi xe quay về hướng Bắc hơi chệch về phía Đông. Tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn là 9m và 7,8m.

- Vết cày xước mặt đường kích thước (16 x 0,01) m vết có chiều Bắc - Nam, đầu vết cách vị trí đầu vết (1) là 9,7m và cách mép chuẩn là 6,2m. Cuối vết trùng với đồ ngã của xe mô tô 51X1 - 6456.

- Xe mô tô 51X1 - 6456 đổ nghiêng phải tại hiện trường, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc, tâm trục bánh sau cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 29B - 16257 là 4,8m và cách mép chuẩn 4,8m. Tâm trục bánh trước xe cách mép chuẩn là 5,4m.

- Đám máu kích thước (0,40 x 0,30) m tâm đám máu cách tâm trục bánh sau xe mô tô 51X1 - 6456 là 2,7m và cách mép chuẩn là 4,8m.

*** Về các phương tiện:**

Khám nghiệm xe ô tô 29B - 162.57:

- Đầu bên trái ba đèn xóc trước bị bung bật khỏi xe, phía dưới đầu bên trái ba đèn xóc trước bị vỡ rời một khoảng (35 x 16)cm. Vết vỡ có chiều từ trước về sau, chệch từ phải qua trái. Mặt trước đầu bên trái ba đèn xóc trước cách đầu mét bên trái 40cm có vết tỳ trượt kích thước (5 x 6) cm. Vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái chệch từ trên xuống dưới, mặt vết bám dính chất màu đen dạng cao su.

- Mặt trước góc dưới bên trái đầu xe có các vết cào làm mòn xước sơn màu đỏ, vỡ cụm đèn pha xi nhan trước bên trái, mòn xước cong vênh kim loại sắt sau đầu bên trái ba đèn xóc trước, sắt sau cụm đèn pha xi nhan trước bên trái kích thước (72 x 60) cm. Các vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái, mặt các vết bám dính chất màu đen dạng nhựa. Các vết cao cách mặt đất (32 - 99) cm.

- Mặt trước bên trái đầu xe, mặt trước mép dưới nửa bên trái kính chắn gió trước có các vết tỳ trượt làm mòn sơn màu đỏ, gãy cần gạt nước bên trái, vỡ toàn bộ nửa bên trái kính chắn gió trước. Các vết có chiều từ trước về sau, chệch từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, mặt các vết in các vân sọc song song dạng vân cải và bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu. Vị trí cao nhất của các vết cách mặt đất 137cm.

Khám nghiệm xe mô tô 51XI - 6456:

- Mặt và má trái lớp trước, cạnh bên trái vành trước tương ứng đầu hàng số 2.25 -17 đến cuối hàng chữ NILON có vết cào trượt làm mòn rách cao su, mòn xước kim loại kích thước (35 x 6) cm, vết có chiều từ ngoài vào tâm, chệch ngược chiều chuyển động, mặt vết bám dính chất màu đỏ dạng sơn và găm các mảnh (dạng nhựa tổng hợp dùng làm ba đèn xóc).

- Mặt trước ngoài cày trước bên trái, mặt trước ngoài bên trái mặt nạ, mặt trước ngoài bên trái đầu xe và mặt trước ngoài tay nắm đầu xe có các vết cào trượt làm nứt, vỡ, bung bật nhựa, mòn xước gãy kim loại. Các vết có chiều từ trước và sau, chệch từ phải qua trái, mặt các vết bám dính chất màu đỏ dạng sơn, các vết có kích thước (87 x 32) cm.

- Cổ phóc bị gãy gấp

- Mặt ngoài tay nắm bên phải, mặt trước dưới ngoài giá đỡ chân trước bên phải, mặt ngoài giá đỡ chân sau bên phải và mặt ngoài bên phải tay nắm có các vết cào làm rách nhựa, cao su, mòn xước kim loại. Các vết có chiều từ trên xuống dưới, từ sau về trước và từ trên xuống dưới chệch từ trước về sau. Mặt các vết bám dính bụi đất và chất màu trắng đục dạng bột đá.

Tại kết luận giám định số 981/PC54 ngày 18/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước đầu bên trái ba đờ xôc trước xe ô tô BKS 29B - 162.57 với mặt và má lốp trước tương ứng từ hàng số “2.25-17” đến cuối hàng chữ “ NYLON” xe mô tô BKS 51 X1- 4656.

- Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà xước mặt đường được thể hiện trong sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ thành phố T đi Thành phố Hà Nội.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Tại bản kết kết luận giám định pháp y số 957/GDPY - PC54 ngày 14/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: nguyên nhân chết của anh Trịnh Văn T2 do đa chấn thương.

* **Về dân sự:** Nguyễn Hồng L và đại diện gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 173.800.000. Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền không có yêu cầu thêm về phần dân sự và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 201/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Hồng L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, dấu vết trên phương tiện liên quan và các chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 00 giờ 55 ngày 04/5/2018, Nguyễn Hồng L có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô BKS 29B - 162.57 lưu thông trên QL 1A theo hướng Bắc - Nam. Khi đi đến đoạn đường đối diện với Quỹ tín dụng nhân dân T thuộc phố P, phường T, thành phố T, do thiếu chú ý quan sát, không đi đúng phần đường lấn sang phần đường ngược chiều đã đâm va với xe mô tô BKS 51X1 - 6456 do anh Trịnh Văn T2 điều khiển. Hậu quả: anh T2 tử vong.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Hồng L có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hồng L có giấy phép lái xe hợp lệ nhưng khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ do thiếu quan sát, không đi đúng phần đường quy định lấn sang phần đường ngược nên đã gây tai nạn làm người bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông và tính mạng của người khác, vì vậy cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần TNHS cho bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, bố bị cáo được tặng huân chương kháng chiến, gia đình người bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, con còn nhỏ, vợ bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều T2 tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội. Áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình người bị hại. Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Nguyễn Hồng L 15 tháng (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: Công nhận phần bồi thường dân sự đã thỏa thuận giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Thủy